TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hồng Tươi;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 448/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ I, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn P, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ C, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2023; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 12/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P.

+ *Về con chung*: Có hai con chung tên Phạm Tấn P1, sinh ngày 24/12/2011 và Phạm Linh N, sinh ngày 12/6/2004. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Phạm Tấn P1, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Phạm Linh N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Tấn P đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông P không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Phạm Tấn P.

+ Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi cháu P1, yêu cầu này phù hợp với ý kiến của cháu P1 tại bản tự khai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Vấn đề tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phạm Tấn P đã được tống đạt hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Phạm Tấn P chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 88, ngày 12/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường), thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu ly hôn với ông P do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Ông P đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà L và ông P không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi cháu P1, yêu cầu này phù hợp với ý kiến của cháu P1 tại bản tự khai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của bà L.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Phạm Tấn P.

1.1. Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Phạm Tấn P.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Phạm Tấn P1, sinh ngày 24/12/2011 cho bà Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu ông Phạm Tấn P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Phạm Tấn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001784 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Hồng L không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSNDthành phố Tân Uyên (01);
- THADSthành phố Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc